Bài trắc nghiệm Tin học - PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƠƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Câu 1 **Hai hệ điều hành phổ biến cho thiết bị di động?**

A. MAC và JAVA

B. IOS và Android

C. CONTROL và BETA

D. Android và QC

Câu 2 **Chức năng của hệ điều hành?**

A. Quản lý thiết bị, lưu trữ dữ liệu

B. Cung cấp môi trường giao tiếp, tiện ích, giúp nâng cao hiệu qảu sử dụng máy tính

C. Tổ chức thực hiện chương trình

D. Tất cả đều đúng

Câu 3 **Windows phiên bản 1 được phát hành vào năm?**

A. 1985

B. 2000

C. 1990

D. 1979

Câu 4 **Cửa sổ là?**

A. Một vùng hình vuông trên màn hình dành cho một ứng dụng

B. Một vùng hình chữ nhật trên màn hình dành cho nhiều ứng dụng

C. Nhiều vùng hình chữ nhật trên màn hình dành cho một ứng dụng

D. Một vùng hình chữ nhật trên màn hình dành cho một ứng dụng

Câu 5 **Một số trình duyệt Web hiện nay là?**

A. Mozilla FireFox

B. Internet Explorer

C. Google Chrome

D. Tất cả đều đúng

Câu 6 **Em có thể sử dụng tiện ích của File Explorer của Window để?**

A. Truy cập nhanh các phần mềm ứng dụng

B. Quản lý tệp và thư mục

C. Quan sát trạng thái hiển thị

D. Tất cả đều đúng

Câu 7 **Để làm xuất hiện bảng chọn các lệnh có thể thực hiện với tệp thì ta phải?**

A. Nháy nút trái chuột

B. Nháy đúp chuột

C. Nháy nút phải chuột

D. Tất cả đều đúng

Câu 8 **Đĩa cứng là?**

A. Là đĩa kim loại chứa phần mềm

B. Loại đĩa kim loại phủ vật liệu từ tính

C. Là đĩa kim loại chứa các tiện ích

D. Là đĩa kim loại chứa các ứng dụng

Câu 9 **Tiện ích có thể hỗ trợ công việc nào dưới đây?**

A. Ứng dụng tính toán

B. Chụp ảnh màn hình

C. Gõ tiếng Việt

D. Tất cả đều đúng

Câu 10 **Thiết bị di động cung cấp người dùng tiện ích nào dưới đây?**

A. Quản lý danh bạ

B. Nhắn tin

C. Hẹn giờ

D. Tất cả đều đúng

Câu 11 **Phần mền thương mại là?**

A. Phần mềm miễn phí

B. Phần mềm cung cấp toàn bọ chức năng của máy tính

C. Là phần mềm thống trị

D. Phần mềm sản xuất ra để bán

Câu 12 **Phần mềm cho phép máy tính tương tác với người sử dụng, ứng dụng và phần cứng được gọi là gì?**

A. Phần mềm hệ thống

B. Trình xử lý văn bản

C. Phần mềm cơ sở dữ liệu

D. Cả A và C đúng

Câu 13 **Chi phí cho phần mềm nguồn mở?**

A. Mất phí mua phần mềm và chuyển giao

B. Chỉ mất phí chuyển giao nếu có

C. Chỉ mất phí mua phần mềm

D. Được hỗ trợ miễn phí 100%

Câu 14 **Phần mềm thương mại văn phòng?**

A. Word

B. Excel

C. PowerPoint

D. Tất cả đều đúng

Câu 15 **Ưu điểm của phần mềm nguồn mở?**

A. Người dùng tùy biến thế nào cũng được

B. Tính linh hoạt cao và có cộng đồng phát triển đông đảo

C. Không boa giờ xảy ra lỗi

D. Được bảo hành trọn đời

Câu 16 **Các thiết bị bên trong máy tính gồm?**

A. Bộ xử lý trung tâm, bộ nhớ trong ROM và RAM

B. Bộ xử lý trung tâm, bộ nhớ trong ROM và RAM, Bộ nhớ ngoài

C. Bộ xử lý trung tâm, bộ nhớ trong ROM và RAM, bộ xử lý ngoại vi

D. Tất cả đều đúng

Câu 17 **CPU được cấu tạo từ hai bộ phận chính là?**

A. Bộ số học và logic; Bộ điều khiển

B. Bộ điều khiển và bộ tính toán

C. Bộ điều khiển và bộ xóa

D. Bộ thư mục và bộ giải nén

Câu 18 **Mọi mạch lôgic đều có thể xây dựng từ các cổng?**

A. AND

B. OR

C. NOT

D. Tất cả đều đúng

Câu 19 **Phép hoặc loại trừ XOR cho kết quả bằng 1 khi?**

A. Các đại lượng không có giá trị

B. các đại lượng giống nhau

C. các đại lượng khác nhau

D. Tất cả đều sai

Câu 20 **Giá trị của chữ số 10011 là?**

A. 19

B. 20

C. 18

D. 21

Câu 21 **Thiết bị vào cho phép nhập dữ liệu là?**

A. Màn hình, bàn phím, máy fax,..

B. Chột, màn hình, máy in,…

C. Bàn phím, chuột, màn hình,…

D. Bàn phím, chuột, camera số,..

Câu 22 **Thiết bị ra chuyển thông tin ra ngoài?**

A. Màn hình, máy in, máy chiếu

B. Màn hình, bàn phím, chuột

C. Bộ điều khiển

D. Máy in, máy fax, chuột

Câu 23 **Thiết bị nhập dữ liệu thông dụng nhất?**

A. Màn hình

B. Bàn phím

C. Chuột

D. HDMI

Câu 24 **Các loại máy in thông dụng?**

A. Máy in kim, laser, phun và nhiệt

B. Máy in kim, laser, phun và lạnh

C. Máy in kim, laser, châm và nghiền

D. Máy in kim, laser, phun và nghiền

Câu 25 **Các tham số của bộ nhớ trong bao gồm dung lượng và thời gian truy cập trung bình, việc giảm thời gian truy cập bộ nhớ trong có ý nghĩa?**

A. Xúc tác quá trình

B. Kỹ năng giải nén

C. Giao thức truyền tải.

D. Phương tiện truyền thông

Câu 26 **Internet giúp khắc phục giới hạn lưu trữ bằng ?**

A. Phân phối bán lẻ bộ nhớ

B. Cho người dùng thuê bộ nhớ

C. Bắt người dùng mua phần mềm thứ 3

D. Các dịch vụ chia sẻ tệp tin trực tuyến

Câu 27 **Người dùng đăng ký sử dụng dịch vụ và được cấp một không gian lưu trữ trực tuyến gọi là?**

A. Nhà lưu trữ

B. Cầu kết nối

C. Bắt online

D. Đĩa trực tuyến

Câu 28 **Trên nơi lưu trữ trực tuyến cho phép người dùng làm công việc gì?**

A. Tạo thư mục mới, quản lý ổ đĩa, chỉnh sửa trực tuyến

B. Chỉ quản lý ổ đĩa

C. Chỉ chỉnh sửa trực tuyến

D. Trao đổi như một kênh chat

Câu 29 **Chủ sở hữu quyết định quyền của người được chia sẻ với ba chế độ?**

A. Xem, xóa, khôi phục

B. Xem, nhận xét, chỉnh sửa

C. Xem, mua, bán

D. Xem, tải về, lấy tài khoản

Câu 30 **Để có không gian lưu trữ trên internet người dùng cần phải có?**

A. Tài khoản nơi lưu trữ đó

B. Bộ xử lý thuật toán đám mây

C. Bộ xuất tài liệu ra ổ cứng

D. Bộ lưu trữ dữ liệu

Câu 31 **Nếu kết quả tìm kiếm chưa được như ý muốn của em thì?**

A. Em sử dụng máy tìm kiếm khác

B. Em sử dụng trình duyệt khác

C. Em quay lại nhập từ khóa khác

D. Em quay lại khởi động lại máy tính

Câu 32 **Để thực hiện tìm kiếm bằng tiếng nói thì cần có?**

A. Bàn phím

B. Con chuột

C. Micro

D. Loa

Câu 33 **Để thu hẹp phạm vi tìm kiếm thì?**

A. Đặt từ khóa cần tìm trong dấu nháy kép

B. Đặt từ khóa trong dấu ngoặc đơn

C. Đặt từ khóa trong dấu ngoặc vuông

D. Rút gọn từ khóa

Câu 34 **Để giúp nâng cao hiệu quả tìm kiếm thông tin em có thể?**

A. Tìm kiếm thông tin dưới dạng hình ảnh

B. Tìm kiếm thông tin dưới dạng tin tức

C. Tìm kiếm thông tin dưới dạng video

D. Tất cả đều đúng

Câu 35 **Đâu là địa chỉ URL tìm kiếm?**

A. tech12h.com

B. newocr.com

C. Google.com

D. Igiaoduc.v

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app